UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 23 tháng 7 năm 2023

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2023 - đợt 1

Ngành/Nghề: **Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (hệ VB2)**
Đợt TS: **2023 - đợt 1 (hệ vb2)**
Trình độ: **Trung cấp**
Hình thức: **Chính quy**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thẩm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2023/1_269	Hồ Thị Ngọc Ánh	Nữ	10/10/1982	Nghệ An				9.00	7.00	0	0	23.00		
2	TC2023/1_270	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	27/01/1998	Nghệ An				6.00	8.00	0	0	22.00		
3	TC2023/1_271	Trần Quỳnh Châu	Nữ	02/01/2003	Nghệ An				6.00	7.50	0	0	21.00		
4	TC2023/1_273	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	22/02/2004	Nghệ An				9.00	7.00	0	0	23.00		
5	TC2023/1_274	Lô Thị Đào	Nữ	09/02/2004	Nghệ An				8.00	7.00		0	22.00		
6	TC2023/1_276	Nguyễn Thị Hương	Nữ	26/10/1998	Nghệ An				6.00	7.00	0	0	20.00		
7	TC2023/1_275	Đậu Thị Huyền	Nữ	01/5/2002	Hà Tĩnh				7.50	8.50	0	0	24.50		
8	TC2023/1_277	Nguyễn Thị Liên	Nữ	08/4/2000	Nghệ An				6.00	9.00	0	0	24.00		
9	TC2023/1_278	Hoàng Nguyễn Thùy Linh	Nữ	20/11/2004	Nghệ An				5.50	5.00	0	0	15.50		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thẩm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
10	TC2023/1_279	Vi Thị Linh	Nữ	19/8/1997	Nghệ An				8.00	8.00		0	24.00		
11	TC2023/1_280	Dặng Thị Lộc	Nữ	13/4/2004	Nghệ An				6.00	8.00	0	0	22.00		
12	TC2023/1_281	Cao Khánh Ly	Nữ	03/4/2004	Nghệ An				5.50	6.00	0	0	17.50		
13	TC2023/1_282	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	08/11/2004	Nghệ An				5.00	7.00	0	0	19.00		
14	TC2023/1_283	Trần Thị Cẩm Ly	Nữ	16/10/2004	Nghệ An				7.00	6.00	0	0	19.00		
15	TC2023/1_284	Hồ Thúy Ngần	Nữ	04/8/2000	Nghệ An				8.50	7.50	0	0	23.50		
16	TC2023/1_285	Lương Thị Ngọc	Nữ	01/8/2003	Hà Tĩnh				6.00	6.00	0	0	18.00		
17	TC2023/1_286	Lim Thị Phương Nhi	Nữ	27/4/2002	Nghệ An				8.50	7.00		0	22.50		
18	TC2023/1_287	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	20/10/2001	Nghệ An				9.50	8.00	0	0	25.50		
19	TC2023/1_288	Nguyễn Thị Thương	Nữ	07/11/2004	Nghệ An				5.50	5.00	0	0	15.50		
20	TC2023/1_289	Đinh Văn Toản	Nam	11/02/2004	Hà Tĩnh				5.00	7.00	0	0	19.00		
21	TC2023/1_290	Nguyễn Thị Thủy Trang	Nữ	06/4/2004	Nghệ An				5.50	6.00	0	0	17.50		
22	TC2023/1_291	Lê Thị Bảo Trâm	Nữ	14/11/2004	Nghệ An				5.00	6.50	0	0	18.00		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thẩm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
23	TC2023/1_292	Lữ Thị Trinh	Nữ	13/3/2002	Nghệ An				5.50	6.00	0	0	17.50		
24	TC2023/1_293	Lê Thị Anh Vân	Nữ	01/5/1977	Nghệ An				5.00	6.00	0	0	17.00		
25	TC2023/1_294	Hồ Thị Việt	Nữ	20/11/1985	Nghệ An				7.50	5.00	0	0	17.50		
26	TC2023/1_295	Hoa Thị Xuân	Nữ	12/8/2004	Nghệ An				6.00	6.00	0	0	18.00		
27	TC2023/1_296	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	19/8/2002	Nghệ An				6.00	8.00	0	0	22.00		

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2023